Ký bởi: UBND tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 91/2026/QĐ-UBND	*Điện Biên, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Điện Biên

---

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Thông tư số 24/2025/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về hệ thống truyền thông cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Điện Biên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 11 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân

dân các xã, phường; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Điện Biên;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT tỉnh, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Nguyễn Minh Phú

QUY CHẾ
Quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Điện Biên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 91/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Điện Biên bao gồm: Việc sử dụng, cung cấp, tiếp nhận, biên tập, kiểm duyệt, phát hành thông tin nguồn; kết nối, chia sẻ dữ liệu; bảo đảm an toàn thông tin; trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc duy trì hoạt động ổn định, an toàn của Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Điện Biên (sau đây viết tắt là HTTTN)".

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin phục vụ HTTTN.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin Hệ thống thông tin nguồn tỉnh

1. HTTTN được quản lý tập trung, thống nhất, bảo đảm hoạt động ổn định, liên tục, an toàn và hiệu quả.

2. Thông tin nguồn phải bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng thẩm quyền, đúng mục đích sử dụng và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Việc cung cấp, tiếp nhận, biên tập, kiểm duyệt, phát hành thông tin nguồn được thực hiện trên HTTTN, bảo đảm công khai, minh bạch, thuận tiện trong quản lý, khai thác và sử dụng.

4. Tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về hoạt động thông tin cơ sở, công nghệ thông tin, dữ liệu, giao dịch điện tử, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Các hành vi bị cấm trong quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống thông tin nguồn tỉnh

1. Lợi dụng việc quản lý, vận hành, khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu để xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; mua bán, trao đổi, chia sẻ dữ liệu trái quy định; sử dụng dữ liệu

để xâm phạm quyền riêng tư, bí mật cá nhân, sở hữu trí tuệ hoặc thực hiện các hành vi bị cấm khác theo quy định về an ninh mạng, an toàn thông tin, giao dịch điện tử, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước.

2. Truy cập, sử dụng hệ thống, tài khoản, cơ sở dữ liệu khi không được cấp quyền; chiếm đoạt, mượn, cho mượn, chia sẻ tài khoản hoặc sử dụng tài khoản của người khác; lợi dụng quyền hạn để truy cập, khai thác, sao chép dữ liệu vượt quá phạm vi nhiệm vụ được giao; tiết lộ, cung cấp tài khoản, mật khẩu, khóa xác thực, thông tin cấu hình, thông tin kỹ thuật gây nguy cơ mất an toàn hệ thống.

3. Tự ý thiết lập, thay đổi, mở rộng cấu hình, mô-đun, API, phương thức kết nối; cài đặt, gỡ bỏ thiết bị, phần mềm, giải pháp kỹ thuật khi chưa được cấp phép; kết nối với các hệ thống khác chưa đạt yêu cầu an toàn thông tin hoặc chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; không thực hiện hoặc cố ý thực hiện không đúng các quy định, hướng dẫn về an toàn thông tin, quản lý tài khoản, sao lưu, giám sát và kết nối dữ liệu.

4. Cản trở trái pháp luật hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu; tự ý làm gián đoạn, ngưng trệ hệ thống; phá hoại hạ tầng, thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu; phát tán mã độc, phần mềm gây mất an toàn thông tin, suy giảm khả năng hoạt động hoặc mất tính bảo mật, toàn vẹn của hệ thống; làm sai lệch, giả mạo, xóa, hủy, di chuyển dữ liệu, bản tin, dữ liệu thống kê, dữ liệu quản lý; tự ý xóa, sửa, che giấu nhật ký hệ thống, nhật ký truy cập, kết nối phục vụ giám sát và truy vết.

5. Thu thập, trích xuất, lưu trữ dữ liệu trái phép; đăng tải, phát tán nội dung không thuộc phạm vi, chức năng của hệ thống hoặc vi phạm quy định pháp luật về thông tin cơ sở, báo chí, môi trường mạng; giả mạo, can thiệp nội dung bản tin, lịch phát đã được phê duyệt; cố ý tạo lập, gửi, nhận thông điệp dữ liệu nhằm thực hiện hành vi trái pháp luật.

Điều 4. Chức năng của Hệ thống thông tin nguồn tỉnh

1. Quản lý, theo dõi, giám sát và điều khiển hoạt động của toàn bộ hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Phục vụ các hoạt động sản xuất, biên tập, quản lý và phát hành các bản tin phát thanh trên hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và nội dung thông tin đăng tải trên các bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

3. Thu thập, tổng hợp, quản lý, thống kê dữ liệu về hoạt động thông tin cơ sở; cung cấp báo cáo phục vụ công tác quản lý nhà nước và sẵn sàng mở rộng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

4. Đáp ứng các yêu cầu về chức năng, tính năng kỹ thuật đối với HTTTN cấp tỉnh quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 24/2025/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Chương II
VIỆC CUNG CẤP, TIẾP NHẬN VÀ PHÁT HÀNH THÔNG TIN NGUỒN

Điều 5. Cung cấp thông tin nguồn

1. Các nguồn thông tin cung cấp trên HTTTN bao gồm:

a) Khai thác, đồng bộ trực tiếp từ Hệ thống thông tin nguồn Trung ương.

b) Thông tin do các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lựa chọn, biên tập, kiểm duyệt, cập nhật, lưu trữ trên HTTTN.

c) Nguồn tin chính thống từ các cơ quan báo chí, Báo và Phát thanh, truyền hình Điện Biên, Cổng thông tin điện tử tỉnh và các nguồn thông tin hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cung cấp thông tin nguồn thuộc lĩnh vực quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm tính chính xác, kịp thời và chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do cơ quan, đơn vị mình cung cấp.

3. Trường hợp thông tin cần đính chính, cập nhật hoặc thu hồi, cơ quan, đơn vị đã cung cấp thông tin có trách nhiệm thông báo và gửi nội dung điều chỉnh đến cơ quan quản lý để xử lý kịp thời.

Điều 6. Nội dung thông tin nguồn

1. Nội dung thông tin nguồn cung cấp, đăng tải trên HTTTN thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở, bao gồm:

a) Thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cấp ủy, chính quyền địa phương, những sự kiện quan trọng liên quan đến người dân ở địa phương.

b) Những thông tin liên quan đến người dân ở địa phương:

- Thông tin về dự án, chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, an sinh xã hội ở địa phương;

- Thông tin liên quan đến chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và kiến thức khoa học, kỹ thuật, công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Thông tin liên quan đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và công tác quân sự ở địa phương;

- Thông tin về phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn; hỏa hoạn; cấp cứu, dịch bệnh; thảm họa xảy ra ở địa phương hoặc có ảnh hưởng đến địa phương;

- Thông tin về gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới, điển hình tiên tiến trong các lĩnh vực;

- Thông tin các biện pháp đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật và các hiện tượng tiêu cực trong xã hội;

- Thông tin sản phẩm, dịch vụ cần thiết phục vụ sản xuất và đời sống của người dân ở địa phương.

2. Những thông tin thiết yếu khác theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin và quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở, phục vụ đời sống nhân dân tại địa phương.

Điều 7. Tiếp nhận, biên tập, kiểm duyệt và phát hành thông tin nguồn

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện tiếp nhận, biên tập, kiểm duyệt và phát hành thông tin nguồn trên HTTTN theo quy định.

2. Việc biên tập, kiểm duyệt không làm thay đổi nội dung, bản chất của thông tin do cơ quan cung cấp; trường hợp cần chỉnh sửa về hình thức, kỹ thuật trình bày hoặc có nội dung chưa bảo đảm thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với cơ quan cung cấp thông tin để chỉnh sửa, hoàn thiện trước khi phát hành thông tin nguồn.

3. Việc từ chối hoặc tạm dừng phát hành thông tin phải được thông báo cho cơ quan cung cấp thông tin và nêu rõ lý do.

Chương III
QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU VÀ KHAI THÁC HỆ THỐNG THÔNG TIN NGUỒN

Điều 8. Quản lý, vận hành hệ thống

1. Quản lý Hệ thống thông tin nguồn tỉnh được giao cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện, bao gồm: Quản lý nội dung thông tin, tài khoản, phân quyền, việc khai thác, sử dụng, kết nối, chia sẻ thông tin và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống.

2. Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Điện Biên thực hiện quản trị, vận hành kỹ thuật HTTTN; bảo đảm hạ tầng máy chủ, đường truyền, sao lưu dữ liệu và duy trì hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu liên tục, ổn định 24/7 (trừ trường hợp bất khả kháng).

3. Việc quản lý, vận hành HTTTN phải tuân thủ quy định của pháp luật về hoạt động thông tin cơ sở, công nghệ thông tin, dữ liệu, giao dịch điện tử, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 9. Quản lý tài khoản và trách nhiệm của người sử dụng tài khoản

1. Việc cấp, quản lý, thay đổi, tạm khóa và thu hồi tài khoản truy cập Hệ thống thông tin nguồn tỉnh (HTTTN) được thực hiện theo phân công quản lý và phân quyền sử dụng.

2. Tài khoản truy cập chỉ được sử dụng đúng mục đích, đúng phạm vi quyền hạn được cấp.

3. Cơ quan, đơn vị, cá nhân sử dụng tài khoản có trách nhiệm:

a) Quản lý, bảo mật tài khoản và mật khẩu được cấp; chịu trách nhiệm đối với các hoạt động, nội dung được phân công, phân quyền trên HTTTN.

b) Kịp thời thông báo cho cơ quan quản lý HTTTN hoặc đơn vị vận hành kỹ thuật khi phát hiện tài khoản có nguy cơ mất an toàn hoặc bị sử dụng trái phép.

c) Khi người sử dụng thay đổi vị trí công tác, chuyển đơn vị công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu, cơ quan, đơn vị quản lý người sử dụng có trách nhiệm thông báo cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ngay sau khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền để thực hiện điều chỉnh, tạm khóa, thu hồi tài khoản theo quy định.

d) Thực hiện các quy định của pháp luật và Quy chế này trong quá trình khai thác, sử dụng HTTTN.

Điều 10. Kết nối và chia sẻ dữ liệu

1. Hệ thống thông tin nguồn tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin nguồn Trung ương, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có liên quan và các hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng cấp xã theo quy định về yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu tại Điều 6, Điều 7 và yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 24/2025/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Việc kết nối kỹ thuật, chia sẻ dữ liệu và đồng bộ thông tin được thực hiện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Dữ liệu được chia sẻ phải bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời, đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác, sử dụng theo quy định.

4. Dữ liệu của HTTTN bảo đảm tuân thủ Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung

Điều 11. Khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin nguồn

1. Việc khai thác, sử dụng HTTTN phải đúng mục đích, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị và người sử dụng.

2. Thông tin, dữ liệu khai thác từ HTTTN được sử dụng phục vụ hoạt động quản lý nhà nước, hoạt động thông tin cơ sở và các mục đích hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV
BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN

Điều 12. Yêu cầu về bảo đảm an toàn thông tin

1. Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Điện Biên (HTTTN) phải được bảo đảm an toàn thông tin trong suốt quá trình quản lý, vận hành, kết nối, chia sẻ dữ liệu, khai thác và sử dụng theo quy định của pháp luật.

2. HTTTN phải được lập hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt cấp độ theo quy định của pháp luật; việc bảo đảm an toàn thông tin được thực hiện theo cấp độ đã được phê duyệt.

3. Hồ sơ đề xuất cấp độ và các yêu cầu, phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin phải được rà soát, cập nhật khi có thay đổi về chức năng, phạm vi, quy mô, đối tượng phục vụ, phương án kết nối, chia sẻ dữ liệu hoặc các yếu tố khác có liên quan đến việc xác định cấp độ của HTTTN. Trường hợp thay đổi làm ảnh hưởng đến cấp độ an toàn hệ thống thông tin thì thực hiện xác định, điều chỉnh và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt lại cấp độ theo quy định của pháp luật.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành, kết nối, chia sẻ dữ liệu, khai thác và sử dụng HTTTN có trách nhiệm thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quyền hạn được giao

Điều 13. Quản trị, giám sát và ứng phó sự cố an toàn thông tin

1. HTTTN phải được quản trị, giám sát, ghi nhật ký, kiểm tra, đánh giá định kỳ và áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ, hồ sơ đề xuất cấp độ, phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin đã được phê duyệt và quy định của pháp luật.

2. Dữ liệu của HTTTN phải được sao lưu định kỳ, bảo quản và có phương án khôi phục nhằm bảo đảm tính toàn vẹn dữ liệu và duy trì hoạt động của hệ thống khi xảy ra sự cố.

3. Khi phát hiện nguy cơ hoặc xảy ra sự cố mất an toàn thông tin, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải kịp thời thông báo cho cơ quan quản lý HTTTN và đơn vị vận hành kỹ thuật để phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định.

Điều 14. Phối hợp bảo đảm an toàn thông tin

1. Cơ quan quản lý HTTTN, đơn vị vận hành kỹ thuật và các cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, bảo đảm an ninh mạng có trách nhiệm phối hợp trong công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với HTTTN theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Việc phối hợp được thực hiện trong các hoạt động quản trị, vận hành, kết nối, chia sẻ dữ liệu, giám sát, kiểm tra, đánh giá, ứng phó và khắc phục sự cố an toàn thông tin, an ninh mạng.

3. Định kỳ hằng năm, các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp rà soát, kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng đối với HTTTN; kịp thời đề xuất, thực hiện các biện pháp khắc phục, cập nhật, điều chỉnh theo quy định.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Trực tiếp quản lý HTTTN, tổ chức khai thác, sử dụng HTTTN theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Cấp, quản lý, điều chỉnh, thu hồi tài khoản sử dụng của cơ quan, đơn vị, cá nhân; phân quyền khai thác, sử dụng HTTTN theo thẩm quyền.

3. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc cung cấp, cập nhật, khai thác và sử dụng HTTTN.

4. Chủ trì quản lý việc kết nối, chia sẻ thông tin nguồn giữa HTTTN tỉnh Điện Biên với Hệ thống thông tin nguồn Trung ương theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Chủ trì rà soát trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn khi HTTTN có sự thay đổi về phạm vi, quy mô, phương án kết nối

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng HTTTN.

7. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch đầu tư, phát triển, nâng cấp kỹ thuật, công nghệ, nội dung, hình thức, mở rộng quy mô cho HTTTN khi cần thiết.

8. Định kỳ trước ngày 10/12 hằng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh.

Điều 16. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chuyển đổi số, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các nội dung khác thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, yêu cầu kỹ thuật và các quy định có liên quan trong quá trình quản lý, vận hành, kết nối và chia sẻ dữ liệu của HTTTN.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về chuyển đổi số, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các nội dung khác thuộc phạm vi quản lý.

4. Phối hợp đề xuất nâng cấp, phát triển HTTTN theo yêu cầu chuyển đổi số của tỉnh và quy định của pháp luật.

Điều 17. Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Điện Biên

1. Thực hiện quản trị, vận hành kỹ thuật HTTTN theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Xây dựng quy trình vận hành kỹ thuật, phương án tổ chức sao lưu, phục hồi dữ liệu; giám sát hoạt động của HTTTN; thực hiện các biện pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn HTTTN theo cấp độ đã được phê duyệt.

4. Thực hiện kết nối kỹ thuật, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu giữa HTTTN tỉnh Điện Biên với HTTTN Trung ương và các hệ thống thông tin khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý HTTTN.

5. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc quản lý tài khoản, phân quyền sử dụng và hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan, đơn vị sử dụng HTTTN bảo đảm hoạt động thông suốt.

6. Khi thực hiện nâng cấp, bảo trì Hệ thống thông tin nguồn tỉnh phải thông báo kế hoạch triển khai đến các đơn vị liên quan chậm nhất 48 giờ trước khi tiến hành (trừ trường hợp xử lý sự cố khẩn cấp).

Điều 18. Công an tỉnh

1. Thực hiện chức năng bảo đảm an ninh mạng đối với HTTTN.

2. Phối hợp hướng dẫn, cảnh báo, trao đổi thông tin và phối hợp xử lý các vụ việc liên quan đến an ninh mạng đối với HTTTN.

3. Định kỳ hằng năm chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan đơn vị liên quan, triển khai công tác đánh giá bảo đảm an ninh mạng, an ninh thông tin đối với HTTTN.

Điều 19. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quản lý, vận hành, bảo trì, bảo đảm an toàn thông tin và đào tạo, bồi dưỡng phục vụ công tác quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Điều 20. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Tổ chức chính trị - xã hội

1. Phối hợp cung cấp thông tin, tuyên truyền các chính sách, hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trên HTTTN theo chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật có liên quan

2. Định hướng, phối hợp với các đơn vị liên quan biên tập nội dung tuyên truyền thiết yếu phục vụ đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

Điều 21. Các cơ quan báo chí; Báo và Phát thanh, truyền hình Điện Biên

1. Cung cấp, chia sẻ các tin, bài, chương trình phát thanh, nội dung truyền thông chính thống để tích hợp vào kho thông tin nguồn của tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc sản xuất, biên tập các nội dung thông tin cơ sở.

Điều 22. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh

1. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để biên tập, đưa lên Hệ thống thông tin nguồn phục vụ công tác thông tin cơ sở.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về tính chính xác, trung thực, tính pháp lý và việc bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với thông tin, dữ liệu do cơ quan, đơn vị mình cung cấp theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý.

3. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc biên tập, thẩm định nội dung chuyên ngành và thực hiện biên dịch nội dung thông tin sang tiếng dân tộc thiểu số khi có yêu cầu phục vụ địa bàn đặc thù.

4. Kịp thời thông báo và gửi nội dung điều chỉnh cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xử lý, đính chính hoặc gỡ bỏ thông tin khi phát hiện có sai sót hoặc khi có sự thay đổi về chính sách, quy định liên quan đến thông tin đã cung cấp.

Điều 23. Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Chịu trách nhiệm kết nối hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng thuộc phạm vi quản lý với HTTTN, bảo đảm duy trì hoạt động xuyên suốt, ổn định.

2. Cung cấp thông tin người sử dụng HTTTN, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thực hiện tạo lập và cấu hình tài khoản trên hệ thống

3. Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng tại địa bàn quản lý theo quy định hiện hành.

4. Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do địa phương cung cấp, đăng tải trên HTTTN. Tổng hợp báo cáo định kỳ về nghiệp vụ sản xuất nội dung và công tác vận hành kỹ thuật trên hệ thống, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền.

5. Bố trí, phân công nhân sự chuyên trách hoặc phụ trách quản lý tài khoản, biên tập, cung cấp nội dung thông tin và khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin nguồn; tạo điều kiện cho nhân sự được phân công tham gia các lớp hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và kỹ năng vận hành hệ thống theo quy định.

6. Khi thực hiện đầu tư, mua sắm, nâng cấp hoặc bổ sung cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông thuộc phạm vi quản lý, phải bảo đảm đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về chức năng, tính năng kỹ thuật và khả năng kết nối, đồng bộ với Hệ thống thông tin nguồn theo quy định tại Thông tư số 24/2025/TT-BVHTTDL và quy định của pháp luật về đầu tư, quản lý tài sản công.

Điều 24. Điều khoản thi hành

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế theo quy định./.